

Số: 131 /BC-BCĐ-~~06/22~~

Kiên Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06). Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Kiên Giang báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh như sau:

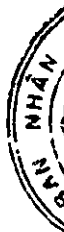
I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo triển khai

- Ngay sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công an về triển khai Đề án 06, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai Đề án 06 do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Phó Giám đốc Công an tỉnh làm Phó Trưởng ban Thường trực và Giám đốc các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh làm thành viên; ngày 19/4/2022 tiếp tục ban hành Quyết định số 1012/QĐ-UBND về việc củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo (thay đổi đồng chí Giám đốc Công an tỉnh làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo triển khai Đề án 06).

- Ngày 17/3/2022 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 740/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; ngày 31/3/2022, Ban chỉ đạo ban hành Quyết định số 61/QĐ-BCĐ về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án 06 tỉnh Kiên Giang.

- Ngày 22/3/2022 đã tổ chức họp thành viên Tổ giúp việc tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng dự thảo kế hoạch trình Ban Chỉ đạo ban hành triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể trong năm 2022.



- Ngày 18/4/2022 Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-BCĐ về thực hiện Đề án 06 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Ngày 25/4/2022 đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Kế hoạch hoạt động thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022 có 398 đại biểu là các đồng chí: Thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh; đại diện các sở, ban, ngành có thủ tục hành chính; Chủ tịch UBND cấp huyện và lãnh đạo Công an, Đội trưởng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã và Công an các xã, phường, thị trấn.

- Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai Đề án 06 như: Công văn số 21/BCĐ-CAT ngày 29/3/2022 về việc hướng dẫn thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại 15/15 cấp huyện, 144/144 cấp xã và 950/950 ấp/khu phố; Công văn số 694/UBND-NC ngày 10/5/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Công điện số 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm dữ liệu, thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được đăng ký chính xác, đúng quy định pháp luật; đồng bộ, thống nhất với thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Công văn số 692/UBND-KGVX ngày 10/5/2022 về việc tuyên truyền thực hiện đăng ký cư trú, cấp CCCD thông qua dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 41/BCĐ-CAT ngày 18/5/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về việc làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 và ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”.

- Trên cơ sở kế hoạch của Ban Chỉ đạo, các ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý, UBND cấp xã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch trên; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, tồn tại và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Kết quả các mặt công tác

2.1. Về triển khai dịch vụ công

(1) Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát:

- Về công dân trên địa bàn về am hiểu công nghệ, sử dụng thiết bị máy tính, internet để đăng ký giải quyết dịch vụ công (DVC): Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin một bộ phận người dân còn thấp, nhất là các huyện vùng sâu vùng xa, các huyện biên giới hải đảo khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin còn thấp, thiếu trang bị máy tính, mạng internet nên việc truy cập để thực hiện giao dịch thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường mạng thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến gặp nhiều khó khăn.

- Về tỉ lệ dịch vụ đăng ký DVC trên địa bàn dịch vụ nào nhiều nhất, dịch vụ nào ít nhất:

+ 05 Dịch vụ có hồ sơ phát sinh nhiều nhất: Thông báo hoạt động khuyến mại (7111); Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (516); Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (329); Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông

báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (247); Đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (244).

+ 05 Dịch vụ không phát sinh hồ sơ: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) (0); Thủ tục công nhận lần đầu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới (0); Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (0); Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (0); Thông báo lập địa điểm kinh doanh (0).

+ Sở Giao thông vận tải đã tiếp nhận 1.768/6.616 hồ sơ qua môi trường điện tử từ hệ thống dịch vụ công mức độ 3, 4 đạt 27% (cấp GPLX và phù hiệu ô tô). Trong đó, giải quyết đúng hạn là 3.984 hồ sơ, số còn lại đang trong thời hạn giải quyết.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, thống kê số học sinh lớp 9 và lớp 12 trong toàn tỉnh chưa làm Căn cước công dân (CCCD), qua rà soát có 6.933 học sinh lớp 9 và 977 học sinh lớp 12 chưa làm CCCD và hướng dẫn đến trụ sở Công an để tiến hành làm thủ tục cấp CCCD. Tổ chức cho học sinh đăng ký dự thi trực tuyến tại địa chỉ thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn. Tính đến ngày 11/5/2022 đã có 13.678 thí sinh đã hoàn thành việc đăng ký. Đối với các em học sinh sinh năm 2004, sẽ dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông sắp tới, nếu không có số định danh cá nhân thì phần mềm quản lý thi sẽ thực hiện cấp mã số tự động cho các em theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với các em học sinh sinh năm 2007, ngành giáo dục không yêu cầu phải có số CCCD khi đăng ký tuyển sinh lớp 10 (năm học 2022-2023).

(2) *Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, trong đó:*

- Hiện trạng hệ thống Công nghệ thông tin tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị một cửa, các bộ phận chuyên môn, hệ thống đã được tin học hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ của các cơ quan đơn vị, đáp ứng xử lý công việc thuận lợi của cán bộ, công chức viên chức.

- Hệ thống đã tích hợp, kết nối với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP), gồm: Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội; dịch vụ kết nối bưu chính công ích; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); kết nối Hệ thống Tư pháp - Hộ tịch, Hệ thống Lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp); dịch vụ cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ ngân sách (Bộ Tài chính). Kết nối nội bộ địa phương, gồm: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh, cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Hiện nay, người dân khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phải kê khai thông tin lần đầu hệ thống sẽ lưu thông tin của người dân, lần sau người dân chỉ cần khai báo số CMND/CCCD thì hệ thống sẽ tự động cập nhật thông tin, không phải khai báo lại.

- Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa: Đối với người dân tâm lý và thói quen của tổ chức, công dân khi làm việc với cơ quan nhà nước, họ lo ngại về sự không thuận tiện và mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên chỉ muốn đến trực tiếp cơ quan nhà nước để nộp hồ sơ.

- Trình độ nhân lực Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn hạn chế nên công tác quản lý vận hành tại các đơn vị còn nhiều khó khăn.

- Các cán bộ công chức tham gia xử lý trên hệ thống đã được đào tạo tập huấn trường xuyên nên khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ đảm bảo yêu cầu đề ra nên khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đáp ứng yêu cầu; Quy trình đã thuận lợi cho người dân kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến đã được nâng cấp hoàn thiện để người dân và doanh nghiệp dễ dàng thực hiện TTHC trực tuyến;

- Việc hỗ trợ điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử hiện nay Công dịch vụ công của tỉnh chưa đáp ứng.

- Công tác tuyên truyền 25 dịch vụ công thiết yếu; phản ánh của người dùng đối với giao diện, Eform được cung cấp trên Cổng dịch vụ công: Chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền Đề án 06 thông qua nhiều hình thức: Pano, áp phích, mạng Internet, Đài truyền thanh, đăng tải các tin, bài viết trên Báo Kiên Giang,... Công an tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang tổ chức 02 phóng sự Chuyên mục Dân hỏi - Chính quyền trả lời với chủ đề: “Kiên Giang triển khai thực hiện chuyển đổi số quốc gia theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ” và chuyên đề liên quan đến lĩnh vực Tư pháp trong triển khai thực hiện Đề án 06. Thông qua các buổi họp Tổ Nhân dân tự quản, tại địa điểm cấp Căn cước công dân, các cuộc họp cụm dân cư, sinh hoạt chính trị đã lồng ghép tuyên truyền cho quần chúng Nhân dân nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tại 15/15 cấp huyện và 144/144 cấp xã. Thông qua tuyên truyền, hầu hết người dân hiểu và biết được những tiện ích mà thẻ CCCD mang lại, định danh điện tử và việc tham gia các dịch vụ công thiết yếu. Tuy nhiên, Eform thực hiện còn nhiều thao tác, khó khăn.

(3) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội

Quy trình liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được thực hiện theo Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh, ban hành quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, được triển khai trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng

chung của Bộ Tư pháp được kết nối, liên thông với Phần mềm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam từ ngày 01/3/2020 đến nay và hiện nay vẫn thực hiện tại 02 cơ quan Tư pháp và Bảo hiểm xã hội và chưa có cơ quan Công an tham gia thực hiện trong quy trình liên thông từ Phần mềm này; việc đăng ký thường trú vẫn thực hiện theo quy trình giấy tại Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh.

UBND cấp xã là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết liên thông các thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ thực hiện liên thông; đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi; lập và chuyển hồ sơ cho Công an cấp xã đăng ký thường trú vào Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Công an cấp xã và Bảo hiểm xã hội cấp huyện chịu trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan mình. Cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính này có quyền lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng thực hiện liên thông các thủ tục hành chính này.

Quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện liên thông: Đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của cơ quan tư pháp và cơ quan bảo hiểm xã hội được thực hiện theo Quy chế phối hợp số 763/QCPH-BHXXH-STP ngày 31/7/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Tư pháp về sử dụng dữ liệu đăng ký khai sinh phục vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

(4) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí; Quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội

Được thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Quy trình liên thông này hiện nay chưa triển khai thực hiện trên Phần mềm nào mà chỉ căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh thực hiện, theo đó, UBND cấp xã là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ trong quy trình liên thông; UBND và Công an cấp xã, UBND và Công an cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình. Cá nhân có yêu cầu giải quyết các thủ tục hành chính này có quyền lựa chọn áp dụng hay không áp dụng thực hiện liên thông các thủ tục hành chính này.

(5) Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh đã đảm bảo theo quy định tại điều 25, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (Phiên bản 1.0)

* Về Nghị định 61/2018/NĐ-CP, hệ thống Một cửa điện tử tỉnh chưa đáp ứng 02 nội dung, cụ thể:

- Bảo đảm khả năng tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Hỗ trợ xác thực thông tin công dân, doanh nghiệp thông qua việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

* Về Công văn số 1552/BTTTT-THH, hệ thống Một cửa điện tử tỉnh chưa đáp ứng 03 nội dung, cụ thể:

- Liên kết giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia: Liên kết HSKM và đồng bộ hồ sơ, chưa liên kết dữ liệu dùng chung.

- Định danh và xác thực điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành, địa phương: Tích hợp với SSO Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Quản lý kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân: Chưa xây dựng.

* Nguyên nhân: Chưa kết nối tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để định danh và xác thực thông tin.

(6) Khả năng đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công các bộ, ngành; khả năng đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động vận hành, kết nối; khả năng quản lý tài khoản và xác thực tập trung

- Hệ thống Một cửa điện tử đã liên kết với phần mềm:

+ Cấp Phiếu lý lịch tư pháp của Bộ Tư Pháp gồm 3 dịch vụ: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam; cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam); cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).

+ Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp gồm 3 dịch vụ: Đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn.

+ Hệ thống quản lý thu gom VNPost gồm 2 phân hệ: Nộp hồ sơ tại nhà và trả kết quả tại nhà.

+ Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gồm phân hệ: Tra cứu thông tin các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

+ Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính gồm phân hệ: Tra cứu thông tin các hồ sơ đăng ký mã số ngân sách.

+ Cổng thông tin điện tử bảo hiểm xã hội Việt Nam gồm phân hệ: Tra cứu thông tin mã số Bảo hiểm xã hội.



(7) *Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm:*

- Hệ thống một cửa điện tử đã liên kết với phần mềm:

+ Cấp phiếu lý lịch tư pháp của Bộ Tư Pháp gồm 3 dịch vụ: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam; cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam); cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).

+ Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch của Bộ tư pháp gồm 3 dịch vụ: Đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn.

+ Hệ thống quản lý thu gom VNPost gồm 2 phân hệ: Nộp hồ sơ tại nhà và trả kết quả tại nhà.

+ Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gồm phân hệ: Tra cứu thông tin các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

+ Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính gồm phân hệ: Tra cứu thông tin các hồ sơ đăng ký mã số ngân sách.

+ Cổng thông tin điện tử bảo hiểm xã hội Việt Nam gồm phân hệ: Tra cứu thông tin mã số BHXH.

Cơ chế xác thực để kết nối với các phần mềm nêu trên thông qua trực LGSP của tỉnh. Các kết quả trả về được lưu dưới dạng chi tiết vào cơ sở dữ liệu.

- Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư pháp: Đã triển khai sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh), các dữ liệu đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử có liên kết với dữ liệu công dân (khai sinh, khai tử, kết hôn). Việc tra cứu toàn bộ các biến động hộ tịch của công dân được thực hiện trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

Việc thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/4/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Để thực hiện việc số hóa Sổ hộ tịch, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phân loại, thống kê Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh và đang dự trù kinh phí để thực hiện số hóa.

Hệ thống đăng ký khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp đang triển khai sử dụng trên địa bàn tỉnh đã liên kết với Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an và Phần mềm Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện việc đăng ký khai sinh, cấp mã số định danh và cấp thẻ bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi để giải quyết thủ tục liên thông theo quy định.

Việc đăng ký khai sinh thành công được lưu trữ dưới dạng các thông tin chi tiết, hiện nay các sự kiện đăng ký khai sinh đều được cập nhật trên Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp; bản điện tử Giấy khai sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Hệ thống Bảo hiểm xã hội điện tử - Bảo hiểm xã hội: Các phần mềm thuộc Hệ thống phần mềm Bảo hiểm xã hội Việt Nam liên kết chặt chẽ, liên thông dữ liệu với nhau, quy trình thực hiện hoàn toàn 100% trên các phần mềm. Hệ thống quản lý thu, sổ thẻ đã thực hiện xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với người đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thay đổi mức đóng, phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Đối với thủ tục cấp thẻ cho trẻ em dưới 6 tuổi, sau khi xử lý dữ liệu được lưu dưới dạng chi tiết từng trường hợp có chữ ký số của lãnh đạo bảo hiểm xã hội nơi cấp và được lưu trữ trên hệ thống tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư - Bộ Công an: Hệ thống một cửa điện tử hiện tại chưa được liên kết, kết nối đến Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thủ tục đăng ký thường trú chưa được công khai tích hợp vào hệ thống một cửa điện tử dẫn đến chưa phát sinh hồ sơ.

(8) Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị tham gia và thủ tục liên thông, trong đó:

- Hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm dữ liệu: Đã được đầu tư 33 máy chủ vật lý (trên 150 máy chủ ảo hóa); Hệ thống bảo mật, an ninh bao gồm 01 thiết bị phòng chống tấn công DDOS, 04 thiết bị tường lửa trung tâm, 02 thiết bị tường lửa ứng dụng web, 01 thiết bị chống thư rác, hệ thống lưu trữ tập trung SAN (dung lượng 330 TB), hệ thống lưu trữ dự phòng Tape Backup (dung lượng 60 TB), hệ thống cân bằng tải đường truyền (Link balancer), hệ thống máy lạnh chính xác, hệ thống giám sát an ninh phòng máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống lưu điện 80 KVA và một số thiết bị khác; Tổng dung lượng kết nối Internet tại Trung tâm dữ liệu là 600 Mbps (02 leased line 300 Mbps); Cung cấp dịch vụ ảo hóa máy chủ trên nền Điện toán đám mây (Cloud Computing).

- 100% máy chủ và hơn 5.000 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh đã được cài đặt phần mềm Antivirus.

- Hạ tầng công nghệ thông tin (hệ thống máy chủ ứng dụng; hệ thống lưu trữ và backup; hệ thống bảo mật gồm: Hệ thống firewall, Hệ thống Antivirus).

- Trung tâm dữ liệu tỉnh đang được đầu tư nâng cấp hạ tầng máy chủ, thiết bị bảo mật, hệ thống lưu trữ nhằm đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số trong thời gian tới.



(9) Về hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông: 100% các cơ quan nhà nước đã triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng để triển khai các ứng dụng dùng chung trong các cơ quan nhà nước, đảm bảo tốc độ đường truyền.

(10) Về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống

- Tỉnh đã hoàn thành việc triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Để đảm bảo an toàn thông tin khi kết nối cơ sở dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo quy định tại Quyết định 06/QĐ-TTg. Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm A05; Cục Kỹ thuật nghiệp vụ A06 - Bộ Công an tiến hành kiểm tra an toàn kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trên cơ sở Biên bản Kiểm tra an ninh, an toàn của Cục Kỹ thuật nghiệp vụ (A06) và Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm Công nghệ cao (A05) - Bộ Công an. Sở Thông tin và truyền thông đã khắc phục các lỗ hổng bảo mật và Công an tỉnh đã có báo cáo gửi Bộ Công an đề nghị cho kết nối.

2.2. Việc làm sạch dữ liệu theo Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ, trong đó:

Việc rà soát, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung tại địa phương theo Công điện 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 694/UBND-NC ngày 10/5/2022 về việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Công điện 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ triển chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại địa phương (cấp huyện và cấp xã) được thực hiện giải quyết qua Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp từ tháng 10/2019 đến nay được địa phương thực hiện tốt, dữ liệu hộ tịch đã đăng ký được cập nhật và lưu trữ theo thẩm quyền.

2.3. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế; kết quả triển khai Công văn số 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh đẩy mạnh sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng định danh và xác thực điện tử thay thế bảo hiểm y tế giấy để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế: Tính đến ngày 06/6/2022 Căn cước công dân được đồng bộ với thẻ bảo hiểm y tế để đi khám chữa bệnh bằng Căn cước công dân là 449.271 trường hợp, trong đó có 84 trường hợp cơ sở khám chữa bệnh tra cứu với tổng số lượt là 1.317 có 205 lượt tra cứu thành công.



- Tuy nhiên, hiện tại khi các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế quét thẻ bảo hiểm y tế của bệnh nhân trên Căn cước công dân thông qua đầu đọc mã vạch bị lỗi phong chữ trường thông tin “Họ và tên” nên không trả về được thông tin thẻ, các cơ sở khám chữa bệnh phải sửa thay lại thông tin họ và tên cho đúng thì mới trả được kết quả.

2.4. Về nguồn nhân lực

- Số lượng cán bộ thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại bộ phận một cửa cơ bản đáp ứng theo yêu cầu.

- Tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận dịch vụ công, cần phải đầu tư trang thiết bị hiện đại; tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả nắm vững công nghệ thông tin, hiểu rõ về dịch vụ công trực tuyến để sẵn sàng hướng dẫn, giải đáp mọi vướng mắc phát sinh của người dân, tổ chức trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2.5. Về kinh phí, ngân sách đầu tư để triển khai

Đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan dự trù kinh phí tổ chức thực hiện.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Thời gian qua, các sở, ngành, UBND các cấp trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình đã có nhiều cố gắng triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án Trung ương, Bộ Công an, chủ động ban hành Kế hoạch thực hiện, trong đó trọng tâm là công tác tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ 05 nhóm tiện ích nổi bật của Đề án 06. Tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, từ đó giúp cán bộ và nhân dân nâng cao nhận thức và hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai, thực hiện Đề án 06.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định, các sở, ban, ngành thực hiện chưa nghiêm, còn chậm so với thời gian quy định gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo về trên.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Đề án 06 từng nơi chưa sâu rộng, việc người dân tiếp cận với công nghệ thông tin, cập nhật internet còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong thao tác các bước nộp hồ sơ trực tuyến, nhất là hồ sơ yêu cầu phải sửa đổi bổ sung thành phần hồ sơ và những hồ sơ phải thanh toán lệ phí trực tuyến hoặc hệ thống mạng đôi khi bị lỗi kỹ thuật nên một số cá nhân, tổ chức chọn nộp hồ sơ trực tiếp theo cách truyền thống mặc dù đã được hướng dẫn thực hiện nhiều lần.

11/11/2024 10:11 AM

- Đường truyền dẫn hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch kết nối cấp số định danh cá nhân giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an tốc độ còn chậm, nên ảnh hưởng đến việc trả kết quả cho công dân, gây khó khăn cho công chức trong việc giải quyết hồ sơ cho công dân.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách TTHC mặc dù đã làm thay đổi cơ bản quy trình giải quyết công việc và có tác động tích cực làm thay đổi phương thức giao dịch giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối với cá nhân, số lượng TTHC thực hiện giao dịch trên môi trường mạng vẫn còn hạn chế do việc sử dụng cách thức giao dịch trực tiếp, truyền thống của người dân còn phổ biến.

Trên đây là báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Kiên Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an theo dõi, chỉ đạo. / . *Tql*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Thành viên BCD và TGV triển khai Đề án số 06 theo QĐ số 671/QĐ-UBND;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P.KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, tqdat.

TRƯỞNG BAN



Thánh



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lâm Minh Thành